TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 465/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 623/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim T,** sinh năm: 1982, địa chỉ: A, ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh Đ,** sinh năm: 1984, địa chỉ: A, ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh Đ thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị T, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2: Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thanh Huyền D, sinh ngày 26/8/2005; Nguyễn Ngọc Diệu H, sinh ngày 25/5/ 2010 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 03/4/2021. Cháu D đã trưởng thành chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Diệu H và Cát T1. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3: Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

2.4: Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:0001588 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hoàn lại cho chị T số tiền án phí là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T (25/11/2023)
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết